

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **145/2017/HSST**

Ngày: 31/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tú; Ông Trần Đức Anh;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: Trịnh Thị T, sinh năm 1989; ĐKNKTT và ở: Xóm C, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Văn T; Sinh năm: 1952; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Bùi Thị O; Sinh năm: 1954; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có chồng là Ngô Văn Q (đã chết) và có 04 con (Con lớn sinh năm 2008; Con nhỏ sinh năm 2016; Hiện bị cáo đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 201 lập ngày 17/4/2017 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 17/4/2017, hủy tạm giam ngày 30/6/2017; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trịnh Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2017, bị cáo T đang ở nhà chồng tại số 2, ngõ 1, đường T, phường TT, quận Đ, thành phố Hà Nội thì có một người đàn ông bị cáo quen ngoài xã hội gọi điện thoại từ số 096724XXXX vào số 097906YYYY của bị cáo để hỏi mua 2,5 gam ma túy đá với giá 1.2000.000 đồng và trả cho bị cáo 300.000 đồng tiền công và hẹn bị cáo đến khu vực nhà nghỉ N, đường H, phường

P, quận Bắc Từ Liêm để giao ma túy. Bị cáo T gọi điện cho Thanh (hiện chưa rõ lai lịch) để hỏi mua 2,5 gam ma túy đá với giá 1.150.000 đồng. Sau đó, bị cáo Thơm đi xe máy mang BKS 29H1-032.HH đi mua ma túy. Khi ra đến đầu ngõ, bị cáo T gặp Nguyễn Văn A (Sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 1, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội) là con nuôi của bố chồng bị cáo. Bị cáo T nói với A là đi cầm cố xe máy để lấy tiền đưa cháu D (Là con của bị cáo) đi khám bệnh và rủ A đi cùng. Bị cáo T đưa xe máy cho A điều khiển đến ngõ 217 đường Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, bị cáo nói với A là ngồi quán nước đợi bị cáo vào trong ngõ mua đồ cho bạn. Bị cáo T vào gặp đối tượng Thanh mua 2.5gam ma túy đá với giá 1.150.000 đồng rồi để số ma túy vừa mua được vào túi xách đeo sau lưng và bảo A chở bị cáo đến khu vực trước cửa nhà nghỉ N, đường H, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để cầm cố chiếc xe máy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước cửa nhà nghỉ N, bị cáo T đã gọi điện cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 09672XXXX đến nhận ma túy. Khi bị cáo vừa kết thúc cuộc điện thoại thì tổ công tác Công an phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, thu giữ trong túi xách bị cáo đang đeo sau lưng một gói ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của bị cáo T: 01 túi nilông màu trắng, kích thước 3x4 cm chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bên trong có chứa sim số: 0979067955; 01 túi xách màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Diamond, biển kiểm soát: 29H1-032.HH, Số khung: 0000078, số máy: 1121078.

Tại Kết luận giám định số 3029/KLGD-PC54 ngày 23/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 2,098 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Đối tượng Thanh là người đã bán ma túy cho bị cáo T, qua quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn A, quá trình điều tra đã xác định được A không biết việc bị cáo T mua, bán ma túy nên không xử lý.

Người thanh niên sử dụng số điện thoại 096724XXXX hỏi mua ma túy của bị cáo T không xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra và xác định số điện thoại trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn M (Sinh ngày 18/10/1985;

HKTT: Xã L, huyện Ha, tỉnh Phú Thọ nhưng không xác minh và xác định được việc anh Nguyễn Văn M có mặt ở địa bàn trên.

Chiếc xe máy mang nhãn hiệu Dimamond mang biển kiểm soát: 29H1 – 032.XX, bị cáo T khai khoảng đầu tháng 04/2017 có một người phụ nữ không rõ nhân thân và lai lịch đã cầm cố chiếc xe đó cho bị cáo với giá 900.000 đồng để lấy tiền đi viện khám bệnh. Qua điều tra đã xác định người đứng tên đăng ký chiếc xe máy là anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1975; ĐKHKT: Tổ 7, phường T, quận H, thành phố Hà Nội), xe không có trong dữ liệu vật chứng. Anh H khai: vào đầu năm 2011, anh có mua mới và đăng ký xe, cùng năm đó, do không có nhu cầu sử dụng nên anh đã bán xe cho thợ xe ở Chùa Hà và không có giấy tờ mua bán. Anh C cũng không biết nhân thân, lai lịch của người đã mua chiếc xe trên. Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe máy trên nên ngày 15/6/2017, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định tách rút tài liệu có liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKS, ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 194 Điểm 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/UBTVQH13 ngày 27/11/2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy một phong bì đã niêm phong có chứa ma túy; 01 túi xách màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại Iphone5 màu trắng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết luận tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, tại ngõ 1, đường H, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trịnh Thị T đã

có hành vi bán trái phép 2,089 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy tổng hợp Methamphetamine. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy - là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe cho người sử dụng, là nguyên nhân gây ra tệ nạn ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm nguy hiểm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là tư lợi. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội trong thời kỳ mang thai, phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo T (2,098 gam ma túy loại Methamphetamine) là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc túi xách của bị cáo đã cũ, bị cáo dùng để chứa ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bên trong có chứa sim số 0979067YYYY thu giữ của bị cáo T liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

2.1. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 17/4/2017 đến ngày 30/6/2017.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong có chứa 2,089 gam Methamphetamine, bên ngoài phong bì có chữ ký giáp lai của bị cáo Trịnh Thị T và giám định viên, 01 túi xách màu đen; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng mang sim số 097906YYYY. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 157/17 ngày 05/7/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm.

2.3. Bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan